

Uông Bí, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Số 01/2024/BB-DHĐCĐ

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Hôm nay vào hồi 08h 00 phút, ngày 17/4/2024, tại trụ sở Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin (Mã số Doanh nghiệp: 5700 526 340; Đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28 tháng 12 năm 2022).

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 13; khu 8; Phường Bắc Sơn; Thành phố Uông Bí; Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203. 3854. 392; Fax: 0203 3854. 358

Đã diễn ra Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đại hội)

Tham dự Đại hội gồm có:

- Theo số liệu tổng hợp của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông vào hồi 08h30 phút có: 20 vị cổ đông sở hữu và đại diện cho 1.973.679 cổ phần, bằng 80,95% số cổ phần phổ thông của Công ty.

(có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo Biên bản này).

Đại hội do Ông Bùi Văn Tuấn Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội đã cử thư ký giúp việc đại hội: là Ông Phạm Văn Chung, Thư ký HĐQT.

NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội đã diễn ra theo trình tự và bao gồm những nội dung công việc sau đây:

I- THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC ĐỂ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã làm việc và công bố tất cả các cổ đông hiện diện đủ tư cách tham dự đại hội. Những cổ đông hiện diện tham dự đại hội có số cổ phần sở hữu và đại diện cho 80,95% số cổ phần phổ thông (đồng thời là vốn điều lệ) của Công ty. Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin đã hội đủ các điều kiện để tiến hành.

II- NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Chủ tọa Đại hội đề xuất cử ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Nguyễn Trọng Thanh, Quản đốc PX A2 -Trưởng Ban;
- Ông Đỗ Huy Thành, Quyền trưởng phòng Kế toán kế hoạch -Ủy viên.
- Đồng ý: 20/20 cổ đông tham dự với số lượng 1.973.679 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

2. Ông Bùi Xuân Tiến được sự ủy quyền của Chủ tọa Đại hội báo cáo Chương trình làm việc, Quy chế làm việc tại đại hội và đã được 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua.

3. Ông Nguyễn Minh Tâm- Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch năm 2024.

4. Ông Phạm Văn Chung - Kế toán trưởng trình bày:

- Báo cáo tài chính năm 2023 và báo cáo Kiểm toán.
- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, kế hoạch năm 2024.
- Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024.

5. Ông Nguyễn Minh Tâm- Giám đốc trình bày: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, nhiệm vụ năm 2024.

6. Ông Nguyễn Trọng Thanh-Thành viên Ban kiểm soát trình bày:

- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2023 và báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023.
- Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

7. Ông Nguyễn Minh Tâm- Giám đốc trình bày: Việc thay đổi nhân sự HĐQT giữa nhiệm kỳ đối với Chủ tịch HĐQT là Ông Bùi Văn Tuấn thay Ông Phạm Xuân Phi từ ngày 01/8/2023.

8. Ông Nguyễn Minh Tâm- Giám đốc trình bày: Việc việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty: Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp.

9. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, kết quả Ông Trần Văn Tiến trúng cử là thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 với số cổ phần 1.973.679 đạt 100% số cổ phần biểu quyết có mặt tham dự Đại hội .

Đại hội đã tiến hành thảo luận

- Phần thảo luận: Các ý kiến đều nhất trí với những nội dung đã được trình bày;
- Các ý kiến chất vấn: 0

KẾT LUẬN

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch năm 2024

1.1. Kết quả SXKD năm 2023

- Doanh thu: 181,4 tỷ đồng đạt 117% kế hoạch năm và bằng 77% so với năm 2022.
- Lợi nhuận: Đạt 4,3 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch năm và bằng 94% so với năm 2022;
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu đạt 17,4%.
- Lao động bình quân trong năm: 185 người bằng 91,5% kế hoạch, và bằng 97,3% so với năm 2022.
- Thu nhập bình quân đạt 11,7 triệu đồng/người-tháng bằng 87,3% so với năm 2022.
- Tiền lương bình quân đạt 11,05 triệu/người/tháng, tăng 22,4% so với kế hoạch năm và bằng 89% so với năm 2022.

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2024

- Giá trị sản xuất : 155 tỷ đồng;
- Doanh thu 155,6 tỷ đồng;
- Lợi nhuận: 3,9 tỷ đồng;
- Tiền lương bình quân: 10,319 triệu đồng/người-tháng;

(Các chỉ tiêu doanh thu, tiền lương, lợi nhuận phấn đấu vượt từ 5% trở lên so với kế hoạch)

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.973.679 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, kế hoạch năm 2024.

2.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023:

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		3.272.299.310
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	10%	2.438.100.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		862.306.000
	Cổ đông khác		1.575.794.000
2	Lợi nhuận còn lại		834.199.310
2.1	- Quỹ Đầu tư phát triển (không trích)		
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		73.000.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		761.199.310

2.2. Kế hoạch năm 2024

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2024 là: 10%.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.973.679 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024

Nội dung chính như sau:

Tổng cộng mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 là: 385.740.000 đ (Ba trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Thành viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.973.679 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 và báo cáo Kiểm toán

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.973.679 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, nhiệm vụ năm 2024

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.973.679 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2023 và báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.973.679 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

7. Thông qua Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Đơn vị được lựa chọn: Đại hội giao cho HĐQT, Ban giám đốc lựa chọn một trong 3 Công ty kiểm toán : (Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Công ty

TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam) để thực hiện kiểm toán BCTC 6 tháng và năm 2024 của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.973.679 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

8. Chấp thuận thành viên HĐQT đối với Ông Bùi Văn Tuấn, Thành viên Ban quản lý vốn của TKV là người đại diện phần vốn của TKV tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.973.679 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

9. Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Kết quả bầu cử:

- Ông Trần Văn Tiến đã trúng cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 thay ông Trần Hữu Đoàn với số cổ phần 1.973.679 bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

10. Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty: Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (mã ngành: 2816) vào ngành, nghề kinh doanh của Công ty .

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.973.679 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

11. Thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2023 bằng tiền:

- Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền: Ngày 08/5/2024.
- Ngày thanh toán: Ngày 22/5/2024.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 1.973.679 cổ phần; bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Không đồng ý: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần; bằng 0% số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.

Biên bản này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của 100% cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc hồi 11h 30ph cùng ngày./.

THƯ KÝ



Phạm Văn Chung



CHỦ TỌA

Bùi Văn Tuấn

134
TY
HÀ
UÔNG
OM
T. Q

Uông Bí, ngày 17 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ngày 17 tháng 4 năm 2024 Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí-Vinacomin,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch năm 2024:

1.1. Kết quả SXKD năm 2023

- Doanh thu: 181,4 tỷ đồng đạt 117% kế hoạch năm và bằng 77% so với năm 2022.
- Lợi nhuận: Đạt 4,3 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch năm và bằng 94% so với năm 2022;
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu đạt 17,4%.
- Lao động bình quân trong năm: 185 người bằng 91,5% kế hoạch, và bằng 97,3% so với năm 2022.
- Thu nhập bình quân đạt 11,7 triệu đồng/người-tháng bằng 87,3% so với năm 2022.
- Tiền lương bình quân đạt 11,05 triệu/người/tháng, tăng 22,4% so với kế hoạch năm và bằng 89% so với năm 2022.

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2024

- Giá trị sản xuất : 155 tỷ đồng;
- Doanh thu 155,6 tỷ đồng;
- Lợi nhuận: 3,9 tỷ đồng;
- Tiền lương bình quân: 10,319 triệu đồng/người-tháng;

(Các chỉ tiêu doanh thu, tiền lương, lợi nhuận phần đầu vượt từ 5% trở lên so với kế hoạch)

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, kế hoạch năm 2024.

2.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		3.272.299.310
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	10%	2.438.100.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		862.306.000
	Cổ đông khác		1.575.794.000
2	Lợi nhuận còn lại		834.199.310
2.1	- Quỹ Đầu tư phát triển (không trích)		
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		73.000.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		761.199.310

2.2. Kế hoạch năm 2024

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2024 là: 10%.

Điều 3. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024:

Tổng cộng mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 là: 385.740.000 đ
(Ba trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Thành viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 và báo cáo Kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, nhiệm vụ năm 2024.

Điều 6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2023 và báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 7. Thông qua Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2024 của Công ty.

Đơn vị được lựa chọn: Đại hội giao cho HĐQT, Ban giám đốc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán : (Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam) để thực hiện kiểm toán BCTC 6 tháng và năm 2024 của Công ty.

Điều 8. Chấp thuận thành viên HĐQT đối với Ông Bùi Văn Tuấn, Thành viên Ban quản lý vốn của TKV là người đại diện phần vốn của TKV tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 9. Bầu Ông Trần Văn Tiến thay ông Trần Hữu Đoàn là thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 10. Bổ sung ngành, nghề: Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (mã ngành 2816) vào ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Điều 11. Thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2023 bằng tiền:

- Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền: Ngày 08/5/2024.

- Ngày thanh toán: Ngày 22/5/2024.

Điều 12. Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin tổ chức triển khai và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội Đồng cổ đông đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin./.

Nơi nhận:

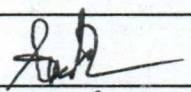
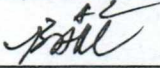
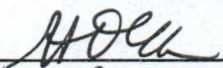
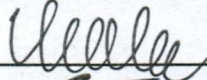
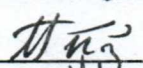
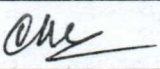
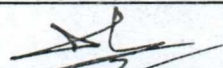
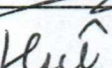
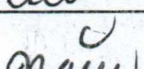
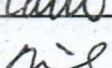
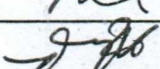
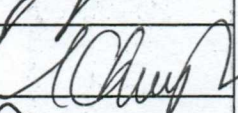
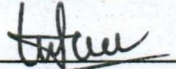
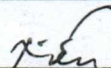
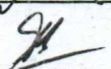
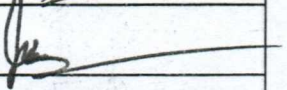
- UBCK NN; SGDCK HN (B/cáo);
- Tập đoàn TKV (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông (đăng Website);
- Các đơn vị;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Văn Tuấn**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2024**

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU+ ỦY QUYỀN	KÝ NHẬN
1	Bùi Xuân Tiến	18.643	
2	Hoà Quang Bầm	34.420	
3	Hoàng Văn Tung	8.606	
4	Lê Hữu Tài	176.786	
5	Nguyễn Văn Ngọc	229.111	
6	Lê Thị Hường	8.714	
7	Nguyễn Trọng Thanh	13.624	
8	Nguyễn Minh Tâm	126.882	
9	Nguyễn Thành Long	163.117	
10	Nguyễn Thị Huê	7.171	
11	Nguyễn Thị Năm	20.079	
12	Nguyễn Văn Minh	13.265	
13	Nguyễn Văn Phiên	7.888	
14	Phạm Văn Chung	100.546	
15	Trần Hữu Đoàn	13.622	
16	Trần Văn Tiến	13.194	
17	Vũ Thái Minh	8.963	
18	Đồng Minh Tiến	7.528	
19	Đỗ Huy Thành	139.214	
20	Bùi Văn Tuấn	862.306	
	Tổng cộng	1.973.679	Tỷ lệ: 80,95%



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ – VINACOMIN

Tổ 13, Khu 8, Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358;

Website: www.codienuongbi.vn

TỜ TRÌNH SỐ 08

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Về việc Thay đổi nhân sự HĐQT giữa nhiệm kỳ

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
- Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TKV ngày 28/7/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc "thay đổi nhân sự Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin";

Tại phiên họp ngày 31/7/2023, Hội đồng quản trị nhất trí thông qua:

1. Ông Phạm Xuân Phi, Thành viên Ban Quản lý vốn của TKV/Chủ tịch HĐQT Công ty thôi làm Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty; thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT; thôi tham gia HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin.

2. Bổ nhiệm Ông Bùi Văn Tuấn, Thành viên Ban Quản lý vốn của TKV/ Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tham gia là Thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025. Đồng thời cũng tại phiên họp, HĐQT Công ty cũng đã bầu Ông Bùi Văn Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

Về thông tin lý lịch của Ông Bùi Văn Tuấn đã được Công ty công bố trên website: www.codienuongbi.vn

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UNG BÍ – VINACOMIN

Tổ 13, Khu 8, Bắc Sơn, Ung Bí, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3854 392; Fax: 0203 3854 358;

Website: www.codienuongbi.vn

TỜ TRÌNH SỐ 09

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Về việc thay đổi nhân sự Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
 - Căn cứ quyết định số 288/QĐ-TKV ngày 05/02/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn TKV.
 - Đề cử nhân sự thay đổi Người Đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, (thay ông Trần Hữu Đoàn), cụ thể:
 - + Họ và tên: Trần Văn Tiến
 - + Ngày sinh: 20/02/1978
 - + Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện
- Về thông tin lý lịch của Ông Trần Văn Tiến, đã được Công ty công bố trên website: www.codienuongbi.vn

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tuấn

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Số 04/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO
THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hôm nay, vào lúc 8h00, ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin, Tổ 13, Khu 8, Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh. Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023, gồm có:

1. Ông Lê Hữu Tài, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Trưởng ban
2. Ông Đỗ Huy Thành, Quyền trưởng phòng Kế toán kế hoạch - Thành viên.

Đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

1. Tính đến hết ngày 16/4/2024, Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin có vốn Điều lệ thực tế cổ đông góp là: 2.438.100 cổ phần

Trong đó:

- Cổ đông pháp nhân: 01 cổ đông - Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam do ông Bùi Văn Tuấn là đại diện sở hữu: 862.306 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 35,37% vốn điều lệ

- Cổ đông thể nhân: 122 cổ đông, sở hữu: 1.575.794 cổ phần, chiếm 64,63% vốn điều lệ.

2. Kết quả kiểm tra tư cách đại biểu

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông gồm: 20 người (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) đại diện cho 1.973.679 cổ phần.

- Số đại biểu đủ tư cách tham gia Đại hội là: 20 người sở hữu và đại diện sở hữu cho 1.973.679 cổ phần.

- Tỷ lệ cổ phần tham dự/Tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty: 80,95 %.

Theo Quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin, Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin đủ điều kiện tiến hành.

Vậy Ban Thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN



Lê Hữu Tài

Số: 05/QCLV-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ – VINACOMIN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 02/4/2024 do Tổ Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e. Cổ đông, người được uỷ quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được uỷ quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng

minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

4.1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu bầu cử, phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 03 (ba) ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tuấn

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Số 01/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
KẾ HOẠCH NĂM 2024

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Triển khai thực hiện công tác SXKD và các mặt công tác của công ty năm 2023 diễn ra trong tình hình sản xuất kinh doanh than trong năm có nhiều thuận lợi song cũng gặp nhiều khó khăn ; Giá cả mặt hàng đầu vào tăng ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty .

Về thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của Tập đoàn, được các đơn vị trong TKV giúp đỡ và phối hợp chặt chẽ cùng với việc lựa chọn các giải pháp và chiến lược SXKD phù hợp đảm bảo cho nền tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định; công tác quản lý được duy trì nề nếp, hiệu quả; lực lượng lao động trẻ có trình độ, hăng hái, nhiệt tình trong công việc... là những thuận lợi và cơ sở để triển khai hoạt động SXKD năm 2023 đạt kết quả tốt.

II- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD

- Doanh thu: 181,4 tỷ đồng đạt 117% kế hoạch năm và bằng 77% so với năm 2022.
- Lợi nhuận: Đạt 4,3 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch năm và bằng 94% so với năm 2022;
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu đạt 17,4%.
- Lao động bình quân trong năm: 185 người bằng 91,5% kế hoạch, và bằng 97,3% so với năm 2022.
- Thu nhập bình quân đạt 11,7 triệu đồng/người-tháng bằng 87,3% so với năm 2022.
- Tiền lương bình quân đạt 11,05 triệu/người/tháng, tăng 22,4% so với kế hoạch năm và bằng 89% so với năm 2022.
- Thực hiện chỉ tiêu hiện vật chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023	TH 2023	SO SÁNH (%)
I	SẢN PHẨM CHỦ YẾU				
1	Sửa chữa thiết bị				
	Động cơ điện các loại	Cái	12	23	191
	Tàu điện các loại	Cái	28	40	143
	Máy xúc đá	Cái	8	3	37
	Toa xe 30 tấn	Cái	7	17	243
	Thiết bị khác	Cái	116	76	65
2	Chế tạo thiết bị	Tấn	686	442,6	
	Máng cào các loại	Bộ	10		
	Xe goòng 1-3 tấn	Cái	250	118	47
	Xe goòng chở người các loại	Cái	60	30	50
	Ghi đường sắt các loại	Bộ	125	124	99
	Cấp liệu lặc	Cái			
	Quang lật goòng các loại	Cái			
	Tàu điện 8 tấn	Cái	4	6	150
	Máy xúc đá	Cái	1	1	100
3	Chế tạo phụ tùng	Tấn	1.116	1.209	
	Cầu máng cào các loại	Cái	4.200	5.334	127
	Bánh lai xích MC các loại	Bộ	450	626	139
	Đầu đuôi MC80/15	Cái	10		
	Hộp giảm tốc máng cào	Cái	30	121	403
	Phụ tùng khác	Tấn	658	755	115
II	DOANH THU	Tr.đ			
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	155.000	181.465	117
III	LỢI NHUẬN (trước thuế)	Tr.đ	3.500	4.309	123
IV	Lao động, tiền lương				
1	Lao động bình quân	Người	202	185	91
2	Năng suất lao động	Tr/ng-năm	123,5	156	126
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng-th	8.850	11.056	125

2. Những kết quả đã đạt được trên các mặt công tác

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất

Việc lãnh đạo, điều hành sản xuất của Công ty trong năm 2023 có khó khăn hơn so với năm 2022 do công việc giám, điểm nổi bật trong công tác chỉ đạo, điều hành năm 2023 đó là khai thác thị trường ngoài TKV. Tuy nhiên cơ cấu sản phẩm thay đổi, áp lực về tiến độ giao hàng nên việc tổ chức sản xuất luôn có sự

biến động... Vì vậy, phải chịu nhiều áp lực về bố trí, sử dụng lao động do Công ty có nhiều ngành nghề khác nhau.

2.2. Công tác thị trường : được quan tâm thực hiện tốt, các mối quan hệ hợp tác truyền thống được củng cố, duy trì; các hoạt động tiếp xúc, khách hàng được chú trọng và đổi mới, qua đó đã mở rộng được các kênh nắm bắt thông tin nhu cầu của khách hàng để chủ động trong tìm kiếm thị trường, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo Tập đoàn, sự giúp đỡ của các Ban chuyên môn của Tập đoàn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Công tác quản lý vật tư: đã được củng cố, tăng cường và từng bước đi vào nề nếp, phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất của Công ty. Quá trình mua bán, cấp phát, sử dụng, quyết toán vật tư được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định và có sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, chỉ đạo sát sao do đó việc cung ứng vật tư cơ bản đáp ứng nhu cầu của sản xuất. Việc sử dụng vật tư tại các đơn vị đã được cải thiện tốt hơn. Vật tư được sử dụng triệt để, tỷ lệ vật tư phế liệu đã giảm đáng kể... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty

2.4. Công tác quản trị chi phí: luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Đã thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường quản lý các chi phí, văn phòng, điện, nước; thường xuyên phân tích hoạt động kinh tế và phân loại chi phí để quản lý; tham gia xây dựng và kiến nghị điều chỉnh các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp sản xuất trên cơ sở tập hợp các số liệu thống kê phân tích...trong năm 2023 Công ty đã tiết kiệm chi phí được trên 800 triệu đồng.

2.4. Công tác đầu tư

Dự án nâng cấp, cải tạo lưới điện trạm biến áp từ 6Kv lên 22Kv với tổng giá trị là 5,9 tỷ đồng. Công ty đã triển khai thực hiện theo kế hoạch, Kế hoạch đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2023 đã thực hiện tăng tài sản 01 máy chấn tôn thủy lực, phần mềm văn phòng điện tử tổng giá trị 1,9 tỉ đồng.

2.5. Công tác tài chính, kế toán thống kê

Được duy trì có nề nếp; lập báo cáo nhanh, gọn đúng quy định, đáp ứng kịp thời cho các cấp trong việc điều hành SXKD của Công ty. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ kiểm soát, quản lý chặt chẽ vốn và tài sản, hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Trong năm, các chỉ tiêu về tài chính thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

2.6. Công tác kỹ thuật: Thực hiện tốt công tác hoàn thiện các bản vẽ kỹ thuật, định mức kỹ thuật cho sản xuất; hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật cho việc tham dự đấu thầu; ban hành bổ sung các quy trình sản xuất và sửa chữa nhằm tăng cường quản lý công nghệ, an toàn, quản lý chất lượng.

2.7. Công tác nghiên cứu khoa học - phát triển sản phẩm mới

Năm 2023 Công ty đã tập chung chỉ đạo và triển khai hoàn thiện công nghệ và áp dụng gia công nhiều chi tiết trên các thiết bị CNC đạt kết quả tốt. Trong đó nổi bật là khả năng áp dụng trên diện rộng, đa dạng và đào tạo đủ nguồn nhân lực để triển khai áp dụng đưa các thiết bị CNC đã đầu tư vào phục vụ có hiệu quả.

Về phát triển sản phẩm mới: Năm 2023 Công ty đang triển khai chế tạo thiết bị nâng hạ và bốc xếp vật tư chuẩn bị đư vào chạy thử.

2.8. Công tác cơ điện Mặc dù luôn phải tập trung mọi nguồn lực cho công tác sản xuất đảm bảo tiến độ của khách hàng. Song công tác sửa chữa thiết bị luôn quan tâm. Công tác sửa chữa nội bộ cơ bản đáp ứng được tiến độ, đảm bảo thiết bị phục vụ sản xuất.

2.10. Phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất . Năm 2023 sáng kiến chủ yếu về chế tạo đồ gá là chính, chưa có sáng kiến mang tính đột phá trong các lĩnh vực rất cần quan tâm như cải thiện điều kiện làm việc, sáng kiến về an toàn lao động...

2.11. Công tác An toàn - VSLĐ

Được lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu và duy trì thường xuyên, liên tục rộng khắp, từ bộ máy quản lý đến các phân xưởng, đơn vị sản xuất, các tổ chức chính trị, các đoàn thể quần chúng trong toàn Công ty. Trong năm không xảy ra tai nạn lao động.

2.12. Công tác môi trường

Đã được cải thiện rất lớn, ý thức tự giác của các đơn vị và của người lao động cũng đã được nâng lên. Các đơn vị duy trì thường xuyên tổ chức thực hiện vệ sinh nhà xưởng, mặt bằng làm việc... giúp cho việc đảm bảo môi trường lao động của đơn vị cơ bản sạch sẽ, gọn gàng.

2.13. Công tác tổ chức quản lý lao động, tiền lương, đời sống

Với việc thực hiện theo mô hình 03 phòng, 02 phân xưởng và không tăng lao động phụ trợ. Chất lượng lao động quản lý, phục vụ phụ trợ sau tái cơ cấu cơ bản đạt mục tiêu đặt ra là không để mất cán bộ, nhân viên quản lý giỏi hoặc những người làm được việc do đó sau khi tái cơ cấu không ảnh hưởng đến SXKD của công ty .

Về công tác quản lý lao động: năm 2023, người lao động đã nâng cao được ý thức tự giác chấp hành tốt các nội quy, quy trình...đảm bảo năng suất, chất lượng công việc, tuy nhiên, việc quản lý lao động về thời gian, năng suất của một số lao động còn chưa đạt yêu cầu như còn một số lao động ngày công làm việc thấp, tiền lương ngày chưa cao.

Công tác tuyển dụng lao động:

Năm 2023 việc tuyển dụng lao động của Công ty chưa đạt được theo kế hoạch phối hợp kinh doanh, trong năm tuyển dụng được 12 lao động, lý do là do khó khăn về nguồn tuyển.

Về chăm lo đời sống cho người lao động: Do có sự chủ động chuẩn bị tốt nên việc làm và thu nhập của người lao động trong năm ổn định, các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch phối hợp với Tập đoàn. Đặc biệt là không có bộ phận nào thiếu việc làm, nhiều bộ phận phải làm thêm giờ, chủ nhật . Ngoài tiền lương, người lao động còn được phân phối bổ sung tiền lương nhân các dịp Lễ, tết. Cấp chanh, đường, nấu chè đỗ đen, nước khoáng mặn phục vụ người lao động những ngày nắng nóng. Hỗ trợ người lao động phải thuê nhà ở, người lao động có nơi ở cách xa Công ty 15km trở lên mỗi tháng 300.000 đồng...

Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động: Các chế độ chính sách, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động luôn được Công ty quan tâm, chăm lo thực hiện đầy đủ. Công ty tổ chức tham quan, du lịch cho toàn thể người lao động; duy trì chúc mừng sinh nhật cho 100% cán bộ, công nhân; tặng quà người lao động xây dựng gia đình...

Năm 2023, Công ty Đã tổ chức được 01 cuộc Hội nghị đối thoại giữa Giám đốc với đại diện người lao động. Qua đối thoại giúp cho việc giải quyết và thực hiện các chế độ chính sách với người lao động của Công ty có sự đồng thuận và sự ủng hộ cao của tập thể người lao động với lãnh đạo Công ty.

Việc Thực hiện các giao kết trong HĐLĐ, thỏa ước lao động tập thể: đều được Công ty thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ. Một số vướng mắc phát sinh đều được các bộ phận chuyên môn giải đáp, xử lý kịp thời, chính xác nên trong những năm vừa qua, Công ty không có những vụ việc tranh chấp phát sinh.

Phần thứ hai **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ** **VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024**

Năm 2024 SXKD của Tập đoàn dự báo vẫn còn không ít khó khăn như tình hình bất ổn về kinh tế, chính trị. Trong kế hoạch điều hành SXKD năm 2024, Tập đoàn TKV chủ trương vẫn tiếp tục duy trì điều hành khối cơ khí theo hướng cạnh tranh. Mặc dù cũng có những thuận lợi nhất định, song khó khăn rất lớn đó là: Từ đầu năm đến nay giá cả các mặt hàng đầu vào biến động thất thường; sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, khốc liệt, việc tái cơ cấu của Tập đoàn theo Quyết định 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ... Các sản phẩm chủ lực của Công ty trong những năm vừa qua nay đã dần hòa nhập vào các sản phẩm mới chưa thực sự thay thế được các sản phẩm truyền thống...

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có những thuận lợi đáng kể. Đó là truyền thống tự lực tự cường, vượt khó vươn lên. Năng lực sản xuất, năng lực quản lý được củng cố và phát huy tốt; tính linh hoạt trong sản xuất cao. Mô hình tổ chức quản lý được sắp xếp tinh gọn, hợp lý. Bên cạnh đó, tình hình tài chính của Công ty trong nhiều năm qua vẫn ổn định, đủ đáp ứng cho nhu cầu đầu tư, phục vụ sản xuất. Lực lượng lao động ngày càng trưởng thành đã có tay nghề tốt hơn đảm đương được nhiệm vụ đặt ra.

1. Mục tiêu nhiệm vụ chính năm 2024

(1)- Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập, từng bước cải thiện đời sống cho người lao động.

(2)- Thực hiện hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn với các chỉ tiêu:

- Doanh thu 155,6 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất 155 tỷ.
- Lợi nhuận: 3,9 tỷ đồng;

- Tiền lương bình quân toàn Công ty: 10,3 triệu đồng/người/tháng,
- Lao động bình quân: 197 người;
- Năng suất lao động: 143 triệu đồng/người/năm;
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu 16%.

* Phân đầu các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tiền lương vượt từ 5% trở lên so với kế hoạch.

2. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu đề ra

(1)- Ưu tiên số một cho công tác thị trường để đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra. Bộ phận thị trường phải thường xuyên tiếp cận khách hàng, nắm bắt, phân tích các thông tin để phục vụ cho công tác thị trường. Phân đầu doanh thu các quý năm 2024 như sau :

Quý I 30 tỷ ; Quý II 40 tỷ ; quý III 45 tỷ ; quý IV 50 tỷ .

(2)- Duy trì và làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng, đặc biệt quan tâm tới những dịch vụ hậu bán hàng, không ngừng cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là sự khác biệt về tính ưu việt của sản phẩm.

(3)- Tăng cường công tác An toàn lao động - Vệ sinh lao động, đảm bảo tốt các điều kiện và môi trường làm việc để người lao động yên tâm phát huy năng lực trong lao động sản xuất giảm số vụ tai nạn nặng không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng trở lên.

(4)- Đẩy mạnh công tác khoa học, công nghệ, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất. Sử dụng tối đa các thiết bị tự động như máy tiện CNC, máy khoan CNC đã đầu tư để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm lao động, giảm chi phí, hạ giá thành.

(5)- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm chi phí. Đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất.

(6)- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực. Cần giải quyết tốt các quan hệ giữa trách nhiệm và quyền lợi, giữa kết quả lao động và lợi ích được hưởng, xây dựng tiêu chuẩn văn hoá doanh nghiệp. Khuyến khích người lao động tự học tập nâng cao trình độ, rèn luyện tác phong công nghiệp và tính chuyên nghiệp cho người lao động.

(7)- Tăng cường hợp tác với các đơn vị bạn, thực hiện sự phân công hợp tác trong Tập đoàn, góp phần để sản xuất cơ khí, phát triển sản phẩm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu phục vụ cho sản xuất than và nền kinh tế quốc dân.

(8)- Thường xuyên quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất. Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao sức khoẻ và động viên tinh thần cho người lao động.

Có thể nói: Năm 2024 là năm rất quan trọng, trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn thử thách, song với truyền thống "**Tự lực, tự cường, lao động sáng tạo, vượt khó vươn lên**" của Công ty đã được tôi luyện trong 60 năm qua, truyền thống "**Kỷ luật - Đồng tâm**" của người thợ mỏ, cùng với sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, các tổ

chức Đảng, Đoàn thể, của các cấp, các ngành; sự hợp tác chặt chẽ có hiệu quả của các đối tác, bạn hàng. Công nhân, cán bộ Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí - Vinacomin nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2024 đã đề ra ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

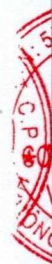
1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68.946.791.338	94.744.688.923
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110		773.534.005	696.262.854
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.654.670.075	69.528.995.805
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a,c	39.671.655.299	69.508.031.753
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		943.281.613	20.964.052
6.Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	39.733.163	
IV.Hàng tồn kho	140		27.430.446.597	24.466.618.480
1.Hàng tồn kho	141	V.7	27.430.446.597	24.466.618.480
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		88.140.661	52.811.784
1.Chí phí trả trước ngắn hạn	151	V.13a	88.140.661	52.811.784
5.Tài sản ngắn hạn khác	155	V.14a		
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.280.022.866	12.407.347.906
I.Các khoản phải thu dài hạn	210			
II.Tài sản cố định	220		11.132.801.052	11.651.451.403
1.Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	10.956.026.858	11.651.451.403
-Nguyên giá	222		70.729.863.367	69.014.863.367
-Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(59.773.836.509)	(57.363.411.964)
3.Tài sản cố định vô hình	227	V.10	176.774.194	
-Nguyên giá	228		253.538.500	73.538.500
-Giá trị hao mòn lũy kế	229		(76.764.306)	(73.538.500)
IV.Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	225.142.315	225.142.315
1.Chí phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2.Chí phí xây dựng cơ bản dở dang	242		225.142.315	225.142.315
V.Đầu tư tài chính dài hạn	250			
V.Tài sản dài hạn khác	260		922.079.499	530.754.188
1.Chí phí trả trước dài hạn	261	V.13b	922.079.499	530.754.188
2.Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.24a		
3.Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4.Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		81.226.814.204	107.152.036.829

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		53.223.194.486	78.749.826.481
I. Nợ ngắn hạn	310		53.223.194.486	78.749.826.481
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16acd	20.009.157.223	38.364.467.263
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.398.713.250	
3. Thuê và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.19	1.271.616.889	1.282.707.679
4. Phải trả người lao động	314		3.216.176.315	4.284.590.812
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	297.738.067	139.190.913
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	56.246.348	82.702.423
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15acd	23.619.830.293	29.042.356.366
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	2.594.198.451	4.845.466.315
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		759.517.650	708.344.710
II. Nợ dài hạn	330			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		28.003.619.718	28.402.210.348
I. Vốn chủ sở hữu	410		28.003.619.718	28.402.210.348
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	24.381.000.000	24.381.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25e	350.320.408	350.320.408
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	3.272.299.310	3.670.889.940
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.272.299.310	3.670.889.940
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431	V.28		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		81.226.814.204	107.152.036.829

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	180.695.918.828	234.176.256.755
2. Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	02	VI.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		180.695.918.828	234.176.256.755
4. Giá vốn bán hàng	11	VI.3	160.687.279.992	209.584.653.466
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.008.638.836	24.591.603.289
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.020.520	3.419.325
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.804.457.778	1.676.204.156
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.804.457.778	1.676.204.156
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8a	-1.226.778.039	3.419.336.897
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8b	15.558.124.719	15.932.602.110
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.876.854.898	3.566.879.451
11. Thu nhập khác	31	VI.6	765.196.460	1.229.652.974
12. Chi phí khác	32	VI.7	332.669.658	191.500.000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		432.526.802	1.038.152.974
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.309.381.700	4.605.032.425
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	1.037.082.390	934.142.485
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.11	3.272.299.310	3.670.889.940
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)				



3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	4.309.381.700	4.605.032.425
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	2.413.650.351	2.618.985.827
Các khoản dự phòng	03	(2.251.267.864)	2.246.778.934
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.020.520)	(3.419.325)
Chi phí lãi vay	06	1.804.457.778	1.676.204.156
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	6.272.201.445	11.143.582.017
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	28.874.325.730	(34.254.347.368)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.963.828.117)	7.919.390.831
Tăng, giảm các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(19.462.187.060)	5.687.314.885
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(426.654.188)	(181.114.020)
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.804.457.778)	(1.676.204.156)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.193.906.328)	(849.530.757)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	600.000	6.300.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(938.407.000)	(1.131.464.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	8.357.686.704	(13.336.072.568)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(180.000.000)	(225.142.315)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.020.520	3.419.325
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(175.979.480)	(221.722.990)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền thu từ đi vay	33	74.417.863.226	81.442.066.397
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(79.840.389.299)	(67.399.710.031)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.681.910.000)	(1.575.794.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(8.104.436.073)	12.466.562.366
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</i>	50	77.271.151	(1.091.233.192)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	696.262.854	1.787.496.046
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	773.534.005	696.262.854

4. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, ban kiểm soát như sau:

4.1. Tiền lương, thưởng, thù lao trả cho HĐQT:

- Tiền lương, thưởng, thù lao: 1.508.164.953 đồng.
- Cổ tức: 58.001.900 đồng.

4.2. Thù lao trả cho Ban kiểm soát:

- Thù lao: 126.960.000 đồng.

Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải tại website: <http://codienuongbi.vn>.

5. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số BC/BDO/2024.99 ngày 18 tháng 3 năm 2024. "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cơ điện Ưông Bí - Vinacomin tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

Đại diện Công ty TNHH kiểm toán BDO

Phó Tổng giám đốc: Bùi Văn Vương (Đã ký và đóng dấu)

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tuấn

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Số 02/BC-CĐUB-HĐQT

BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính Công ty. Hội đồng quản trị trình Đại hội phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, kế hoạch 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		3.272.299.310
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	10%	2.438.100.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		862.306.000
	Cổ đông khác		1.575.794.000
2	Lợi nhuận còn lại		834.199.310
2.1	- Quỹ Đầu tư phát triển (không trích)		
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		73.000.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		761.199.310

2. Kế hoạch năm 2024

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2024 dự kiến là: 10%.

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tuấn

BÁO CÁO
CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT; BKS NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2024

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

T T	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Ủy viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

Trong năm 2023, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty tổng số tiền là: 385.740.000 đ (Ba trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng). Cụ thể như sau:

T T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO
1	Phạm Xuân Phi	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm 01/8/2023)	35.980.000
2	Bùi Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT (bỏ nhiệm 01/8/2023)	25.700.000
3	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT	52.560.000
4	Bùi Xuân Tiến	Thành viên HĐQT	52.560.000
5	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT	52.560.000
6	Lê Hữu Tài	Thành viên HĐQT (bỏ nhiệm 06/4/2023)	39.420.000

7	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	54.960.000
8	Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên BKS	36.000.000
9	Trần Hữu Đoàn	Thành viên BKS	36.000.000
	TỔNG CỘNG		385.740.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV.

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Thành viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tuấn

Uông Bí, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Số 05/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Căn cứ chức năng quyền hạn được quy định tại Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Công ty Cổ phần cơ điện Uông Bí – Vinacomin. HĐQT Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường kỳ mỗi quý 1 lần và đột xuất để giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

T T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Xuân Phi	Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ban Quản lý vốn - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty (miễn nhiệm ngày 01/8/2023)
2	Bùi Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ban Quản lý vốn - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty (bổ nhiệm ngày 01/8/2023)
3	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT Giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
4	Bùi Xuân Tiến	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
5	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	Thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
6	Lê Hữu Tài	Thành viên HĐQT – TP TCHC	Bổ nhiệm ngày 06/4/2023, thành viên không điều hành

2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 08 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Nội dung những vấn đề được ban hành bao gồm:

TT	Số NQ/BB	Ngày	Nội dung
1	Biên bản số 01/2023/BB-HĐQT	15/02/2023	1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Lê Văn Tuấn kể từ ngày 01/01/2023. 2. Tạm giao kế hoạch phối hợp SXKD năm 2023. 3. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2022. 4. Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương năm 2023. 5. Thông qua việc ban hành Quy chế đào tạo bồi dưỡng, thi nâng bậc năm 2023. 6. Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư năm 2023. 7. Thông qua phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Cải tạo, nâng cấp lưới điện, trạm biến áp từ 6KV lên 22KV. 8. Thông qua các tài liệu và hồ sơ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2	Biên bản số 02/2023/BB-HĐQT	06/4/2023	1. Thông qua kết quả SXKD quý I/2023; phương hướng nhiệm vụ quý II/2023, giao kế hoạch SXKD năm 2023. 2. Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2022. 3. Thông qua Quy chế công tác văn thư, lưu trữ. 4. Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2020 – 2025 (sau rà soát, bổ sung). 5. Thông qua chủ trương bổ nhiệm Quyền Trưởng phòng Kế toán-Kế hoạch. 6. Thông qua phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Cải tạo, nâng cấp lưới điện, trạm biến áp từ 6KV lên 22KV. 7. Thông qua phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2023. 8. Thông qua phê duyệt Đề cương Công trình: Đầu tư hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

3	Biên bản số 03/2023/BB-HĐQT	31/7/2023	1. Thông qua kết quả SXKD quý II/2023; phương hướng nhiệm vụ quý III/2023. 2. Thông qua việc bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Bùi Văn Tuấn- Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty và miễn nhiệm Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT đối với Ông Phạm Xuân Phi.
4	Biên bản số 04/2023/BB-HĐQT	31/7/2023	Bầu chủ tịch HĐQT Công ty.
5	Biên bản số 05/2023/BB-HĐQT	02/8/2023	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.
6	Biên bản số 06/2023/BB-HĐQT	29/9/2023	1. Thông qua kết quả SXKD quý III/2023; phương hướng nhiệm vụ quý IV/2023. 2. Lập kế hoạch phối hợp SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2024. 3. Quyết định giải pháp huy động nguồn tín dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.
7	Biên bản số 07/2023/BB-HĐQT	08/11/2023	1. Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, công nhân viên Công ty. 2. Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ Công ty. 3. Thống nhất chủ trương và phương án bổ nhiệm trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện. 4. Thống nhất chủ trương và phương án bổ nhiệm lại trưởng phòng Tổ chức Hành chính.
8	Biên bản số 08/2023/BB-HĐQT	05/12/2023	1. Thông qua kết quả quy trình và thống nhất bổ nhiệm trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện. 2. Thông qua kết quả quy trình và thống nhất bổ nhiệm lại trưởng phòng Tổ chức Hành chính.

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

- Năm 2023, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh tình hình kinh tế trên thế giới phục hồi nhưng chậm, tình hình chính trị thế giới bất ổn cũng đã ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế của đất nước nói chung và của ngành Than nói riêng.

- Tình hình SXKD của Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức lớn do sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành ngày càng quyết liệt hơn, song

với sự chỉ đạo của HĐQT cùng với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các ban hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành toàn diện nhiệm vụ SXKD năm 2023 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống việc làm của CBCN lao động ổn định, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

a) Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	SỐ SÁNH (%)	GHI CHÚ
A	Sản xuất kinh doanh					
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	155.000	181.465	117	
2	Lợi nhuận	Tr.đ	3.500	4.309	123	
B	Cổ tức	%	10	10	100	Dự kiến

b) Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)		Tỉ lệ %
			Năm 2022	Năm 2023	
1	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	28.402	28.003	
	Tr. đó: - Vốn góp của chủ sở hữu.	Tr. đồng	24.381	24.381	
	- Quỹ ĐTPPT	Tr. đồng	350	350	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	Tr. đồng	3.671	3.272	
2	Tổng tài sản	Tr. đồng	107.152	81.226	75,8
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	3.671	3.272	89,1
4	Hiệu quả sử dụng vốn				
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VCSH	Lần	0,14	0,12	
	- Tỷ suất LNST / Tổng tài sản	Lần	0,034	0,04	

4. Nhiệm vụ giám sát

a) Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng...) thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được

phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền, phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

b) Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô hình quản trị tiên tiến để xây dựng và áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

***Tóm lại:** Năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 155,6 tỷ đồng, phấn đấu vượt từ 5% trở lên.
- Lợi nhuận: 3,9 tỷ đồng. phấn đấu vượt từ 5% trở lên.
- Cổ tức: 10%

- Tiếp tục quá trình tái cơ cấu theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

2. Rà soát và sửa đổi Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

3. Thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo, thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động.

100%
CỘNG
CỔ
ĐIỂN
VINA
BÍ

4. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, PGD, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Tuấn

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Số 06/BC-CĐUB-BKS

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT
và Ban Giám đốc điều hành năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin sửa đổi và bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ vào các Quy chế, các Hợp đồng kinh tế, Báo cáo tài chính, Báo cáo nghiệp vụ, Báo cáo hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí- Vinacomin;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí- Vinacomin báo cáo trước Đại hội cổ đông tình hình giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và hoạt động SXKD năm 2023 như sau:

Ban kiểm soát Công ty đã thường xuyên bám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết các kỳ họp của HĐQT, các Quy chế, các Quyết định do HĐQT ban hành và Hợp đồng trách nhiệm giữa Giám đốc công ty với Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than- Khoáng sản Việt Nam và các Quyết định về các mặt hoạt động điều hành SXKD năm 2023.

I- GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường kỳ mỗi quý 1 lần, giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 08 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

Năm 2023, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh tình hình kinh tế trên thế giới phục hồi chậm và sự biến động giá của một số vật tư đầu vào đã ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế của đất nước nói chung và của ngành Than nói riêng.

Tình hình SXKD của Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức lớn do sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành ngày càng quyết liệt hơn ... song với sự chỉ đạo của HĐQT cùng với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các ban hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành đạt kết quả nhiệm vụ SXKD năm 2023 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống việc làm của CBCN lao động ổn định, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

Năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II- VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH	TH	% TH
I	Doanh thu				
1	DT SX Cơ khí	Trđ	155.000	180.695	116,5
2	DT khác	Trđ		769	
II	Lợi nhuận	Trđ	3.500	4.309	123
III	Tiền lương bình quân	Trđ	8,85	11,056	124,9

Ban Giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quy định của Tập đoàn Công nghiệp than- Khoáng sản Việt Nam.

Kết quả cho thấy Giám đốc, phó Giám đốc và các cán bộ chủ chốt khác của công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc Điều lệ công ty, chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT, tuân thủ Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan cũng như quy định, quy chế nội bộ công ty;

Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh

vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Đạt được kết quả như trên là sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, sự nhiệt tình hỗ trợ rất hiệu quả của HĐQT, các thành viên Ban Giám đốc điều hành, các Phòng chức năng, phân xưởng của Công ty và các quý vị cổ đông.

Nhân dịp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 tôi thay mặt các thành viên Ban Kiểm soát Công ty chúc sức khỏe các Quý Cổ đông.

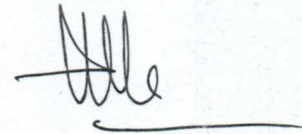
Chúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Các cổ đông;
- Lưu VP, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN**



Nguyễn Trọng Thanh

634
TY
AN
ON
MI
QUA

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Số 07/BC-CĐUB-BKS

BÁO CÁO

Về việc đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập
Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin sửa đổi và bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí – Vinacomin;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí – Vinacomin, báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán BDO

- Địa chỉ: Số 243A Đê La Thành – Đống Đa – Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

- Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam

- Địa chỉ : Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

* Nội dung kiểm toán:

- + Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2024 của Công ty
- + Kiểm toán các nội dung khác khi Công ty yêu cầu.

Đại hội giao cho HĐQT, Ban giám đốc lựa chọn một trong số những Công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC 6 tháng và cả năm 2024 của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình và xin ý kiến Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Các cổ đông;
- Lưu VP, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN**



Nguyễn Trọng Thanh

Số 288 /QĐ-TKV

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Cơ điện Ưng Bí - Vinacomin**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

*Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/8/2018 của Chính phủ về
Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt
Nam;*

*Căn cứ Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy TKV (kỳ họp lần thứ 68
ngày 22/01/2024) và Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐTV ngày 26/12/2023 của Hội
đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than-
Khoáng sản Việt Nam (TKV) tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ điện
Ưng Bí - Vinacomin nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1. Ông Trần Hữu Đoàn thôi làm Người đại diện của TKV tại Công ty cổ
phần Cơ điện Ưng Bí - Vinacomin, thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty và từ
nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

2. Cử ông Trần Văn Tiến, Trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện Công ty cổ phần
Cơ điện Ưng Bí - Vinacomin làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm
soát Công ty cổ phần Cơ điện Ưng Bí - Vinacomin, giữ chức vụ Thành viên Ban
kiểm soát Công ty.

Điều 2. Trách nhiệm của Người đại diện của TKV:

1. Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Cơ điện
Ưng Bí - Vinacomin có trách nhiệm triển khai các thủ tục theo quy định tại
Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp để kiện toàn nhân sự Người đại diện của
TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ điện Ưng Bí -
Vinacomin như nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này;

2. Ông Trần Văn Tiến có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của
Người đại diện TKV theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TKV,

Quy chế quản lý Người đại diện của TKV tại các doanh nghiệp và các văn bản có liên quan.

Điều 3. Tổng giám đốc TKV, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin và các cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TTr ĐU, HĐTV, TGĐ TKV (Ecopy);
- Các PTGD, KTTTr TKV (Ecopy);
- Ban Kiểm soát TKV (Ecopy);
- Đảng ủy Than Quảng Ninh (E-copy);
- Các cán bộ có tên tại Điều 1 (E-copy);
- Ban QLV, KSNB, KTTC (Ecopy);
- CTCP Cơ điện Ưông Bí; ✓
- Lưu VT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Ngô Hoàng Ngân

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2020-2025**

Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin tổ chức vào ngày 17/4/2024 bầu vào Ban bầu cử để tổ chức bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm những người có tên sau đây:

- 1 Ông Nguyễn Trọng Thanh Trưởng ban
- 2 Ông Đỗ Huy Thành Ủy viên

Ban bầu cử chúng tôi đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ đông đủ tư cách dự Đại hội cổ đông là 20 người, sở hữu và đại diện cho 1973679 cổ phần bằng 80.95% số cổ phần phổ thông của Công ty.

- Tổng số cổ đông chính thức tham gia bầu cử (bỏ phiếu) là 20 người, sở hữu và đại diện cho 1973679 cổ phần bằng 80.95% số cổ phần phổ thông của Công ty.

- Theo quy định, Đại hội đồng cổ đông thường niên tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên BKS Công ty Cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin nhiệm kỳ 2020-2025.

- Danh sách ứng cử vào BKS là Ông Trần Văn Tiến,

- + Số phiếu phát ra là: 20 phiếu
- + Số phiếu thu về: 20 phiếu
- + Số phiếu hợp lệ là: 20 phiếu (Đạt 100%)
- + Số phiếu không hợp lệ là: 0 phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu như sau:

Ông Trần Văn Tiến được 20/20 phiếu bầu ủng hộ, tương ứng với 100% số phiếu bầu của cổ đông tham dự.

Theo Điều lệ Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí quy định thì Ông Trần Văn Tiến đã trúng cử vào BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025

Biên bản này được lập thành 05 bản để lưu hồ sơ và báo cáo các cơ quan hữu quan.



*Biên bản được lập hồi 10 giờ 25 phút ngày 17/4/2024 tại văn phòng
Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí - Vinacomin*

Trưởng ban bầu cử: Nguyễn Trọng Thanh



Ủy viên Ban bầu cử: Đỗ Huy Thành

